HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ MÔN LỊCH SỬ BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

GUIDANCE ON DESIGNING ELECTRONIC HISTORY LESSONS IN SECONDARY SCHOOL

Thái Nguyễn Đức Minh Quân
Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học và các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Ngày nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học là cần thiết. Với môn lịch sử, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học lại càng cần thiết vì nó giúp giáo viên truyền tải nhiều nguồn tư liệu khác nhau để học sinh rút ra kiến thức cho mình và sử dụng nó một cách tích cực và sáng tạo. Nếu ứng dụng tốt, công nghệ thông tin góp phần đưa giáo dục Việt Nam lên tầm cao mới.

Từ khóa: dạy; học; công nghệ thông tin; lịch sử.

ABSTRACT

Information Technology is a collection of scientific methods and modern technical means. Today, the application of information technology to teaching is necessary. As for history, the application of information technology to the teaching process enables teachers to convey many different resources to students, which helps the students to acquire more knowledge and use it in a positive and creative way. If applied well, information technology will contribute to the development of the Vietnamese education.

Key words: teaching; learning; information technology; history.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật thì công nghệ thông tin (một nhánh của khoa học kỹ thuật) phát triển như vũ bão và đóng vai trò lớn trên mọi mặt của xã hội. Ở Việt Nam, công nghệ thông tin phát triển mạnh và được phổ biến mạnh mẽ trong các trường học, cơ quan ban ngành, nhiều giáo viên đã sử dụng nó như một công cụ hỗ trợ giảng dạy hiệu quả, tạo tiết học sinh động giúp học sinh tiếp thu bài tốt hơn. Tuy nhiên, một số ít giáo viên do hiểu chưa đúng về công nghệ thông tin trong dạy học nên họ đã "đồng nhất" công nghệ thông tin với giáo án (đưa toàn bộ giáo án vào công nghệ thông tin), do đó hiệu quả dạy học không cao. Vậy công nghệ thông tin là gì? Nó có vai trò gì trong dạy học nói chung và dạy học lịch sử nói riêng ? Đó là những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn cao mà mỗi giáo viên cần phải biết.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử

Công nghệ thông tin (tiếng Anh đọc là IT) là một ngành chuyên dùng máy tính hoặc phần mềm để lưu trữ, chuyển đổi và bảo vệ thông tin theo nhu cầu của người sử dụng. Ở Việt Nam, Nghị quyết số 49 của Chính phủ (1993) về công nghệ thông tin định nghĩa: "*Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kĩ thuật hiện đại - chủ yếu là kĩ thuật máy tính và viễn thông - nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội*" [5, tr. 3].

Công nghệ thông tin là một thành tựu lớn của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật thế giới hiện đại. Nó đã thâm nhập, chi phối hầu hết các lĩnh vực nghiên cứu khoa học – kỹ thuật; ứng dụng trong công nghệ sản xuất, giáo dục – đào tạo và các hoạt động chính trị khác. Với ngành giáo dục, công nghệ thông tin được ứng dụng vào hầu hết các bộ môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và đạt nhiều kết quả khả quan cả về lý thuyết lẫn thực hành. Riêng với bộ môn lịch sử, do tính đặc thù của bộ môn là không thể tái hiện hình ảnh bằng trực quan như các môn khoa học tự nhiên; và do

sự "thiếu hiểu biết" về công nghệ thông tin của một bộ phận đội ngũ giáo viên lịch sử nên hiệu quả dạy học lịch sử thấp. Để thực hiện toàn cục *Nghị quyết 49/CP* (1993) về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đồng thời nhằm đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng của giáo viên bộ môn lịch sử, Chỉ thị *29/CT – BGDĐT* (2001) về việc bắt buộc giáo viên các trường phải dành 5 – 10% thời gian lên lớp có ứng dụng CNTT vào bài giảng điện tử trong giai đoạn 2001 – 2015, các giảng viên tổ Lý luận dạy học môn sử ở các trường ĐHSP, ĐHKHXHNV, các nhà quản lý chuyên môn có tâm huyết với môn học đã tổ chức giảng dạy, hướng dẫn sinh viên sư phạm (giáo viên tương lai) và các giáo viên cơ hữu ở các trường phổ thông những vấn đề cơ bản của công nghệ thông tin để thiết kế, trình diễn một bài giảng lịch sử.

2.2. Quy trình thiết kế một bài giảng lịch sử bằng công nghệ thông tin và cách ứng dụng vào bài học cụ thể

Trong phần này, tác giả nêu ra quy trình (hay "công thức") thiết kế một bài giảng lịch sử cụ thể bằng công nghệ thông tin. Có nhiều tài liệu nêu các bước thiết kế bài giảng khác nhau, nhưng theo ý kiến của chúng tôi thì có *4 bước* ("*công thức*" chung) để thiết kế bài giảng điện tử cho một bài học lịch sử cụ thể:

+ Bước 1: *Tìm hiểu nội dung bài dạy*. Do môn lịch sử là môn có nhiều thông tin, nhiều sự kiện nên khi muốn thiết kế bài dạy, giáo viên cần bám sát chương trình và sách giáo khoa, trình độ nhận thức của học sinh mà quyết định sẽ chọn nội dung nào làm *kiến thức cơ bản* của bài giảng. Và tất nhiên, việc chọn lọc kiến thức cơ bản sẽ làm thay đổi cấu trúc bài giảng góp phần làm nổi bật các mối liên hệ giữa các hợp phần kiến thức của bài, từ đó làm rõ các trọng tâm, trọng điểm của bài.

+ Bước 2: *Tìm thêm các tài liệu để minh họa bài giảng*. Sau khi làm rõ kiến thức cơ bản của bài giảng, giáo viên tìm thêm tài liệu để làm cụ thể - minh họa bài giảng. Theo Nguyễn Thị Thanh Xuân, nguồn tài liệu phù hợp với bài giảng sẽ được lấy từ internet, sách giáo khoa và cả sách chuyên ngành [6, tr.75].

+ Bước 3: *Xây dựng kịch bản dạy học*. Đây là khâu quan trọng của bài giảng có công nghệ thông tin. Trong bước này, giáo viên sẽ thể hiện ý tưởng của mình ra bài giảng điện tử: hệ thống khái niệm, hiện tượng, quy luật, hệ thống hóa… thông qua một loạt các phần mềm và công cụ thông dụng; rồi sắp xếp chúng theo một cấu trúc logic, phù hợp với nội dung khoa học và trình độ nhận thức của học sinh.

+ Bước 4: *Chạy thử, chỉnh sửa và hoàn thiện*. Đây là giai đoạn quan trọng không thể bỏ qua. Khi thiết kế xong cần kịp thời phát hiện lỗi, chỉnh sửa rồi lưu vào file, đặt tên cho file. File này được lưu trong máy hoặc đĩa CD để dễ sử dụng và vận chuyển.

Đó là "công thức" chung của thiết kế bài giảng lịch sử bằng công nghệ thông tin. Do chương trình lịch sử THCS được thiết kế theo 4 dạng bài lịch sử: chiến tranh, chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội nên "công thức" thiết kế khác nhau ở cách thể hiện.

Ở dạng bài chiến tranh. Đây là dạng bài đặc thù cần nhiều tư liệu và video nên bước 2 và bước 3 được huy động tối đa hơn các dạng bài còn lại. Ta lấy ví dụ: Bài 27 (sách Lịch sử 9): *Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc*. Ở bài này, ta chú ý phần I và II với 2 nội dung: kế hoạch Navarre của Pháp – Mỹ (hoàn cảnh, nội dung và biện pháp thực hiện); chủ trương của ta đối phó với kế hoạch Navarre dẫn tới chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Kế tiếp, giáo viên tìm tư liệu minh họa bài học: văn kiện Đảng 1953 – 1954*, Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954* của Hoàng Văn Thái, *Chiến dịch Điện Biên Phủ* của Phan Ngọc Liên… Khác với dạng bài kinh tế, chính trị; dạng bài này có tư liệu phong phú – nhiều hình ảnh rất tốt để minh họa bài giảng của giáo viên.

Do là dạng bài có *nhiều thông tin và hình ảnh,* video *phong phú* hơn các dạng bài khác nên

việc xây dựng kịch bản tương đối dễ dàng. Ở mục *I. Kế hoạch Navarre của Pháp – Mỹ và phần 1 của mục II. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*, giáo viên dùng 1 slide ghi các "kiến thức cơ bản" của mục, slide còn lại là bản đồ chiến trường Đông Dương để giúp học sinh thấy rõ *5 điểm tập kết* của quân Pháp (ngược với ý đồ ban đầu của chúng) => học sinh giải thích tại sao nó phá sản.

Trong phần 2 của mục II: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954), giáo viên dùng 1 bản đồ 3 đợt tiến công của ta và dùng phần mềm Ultra Videos Splitter để cắt các đoạn video cần thiết và dùng luôn phần mềm Jet Audio (hay Media Player Classic) để đọc các video đó:

- Video hoạt động của ta trong chiến dịch (đào công sự, ụ chiến đấu, lực lượng hậu cần) để học sinh thấy những khó khăn của ta trong chiến dịch.

- Video về *các chiến thắng của quân ta trong 3 đợt tiến công*, giúp học sinh hình dung các trận đánh quyết liệt của ta ở chiến trường.

- Video *Bại trận*: giúp học sinh nhận thức được sự thất bại của Pháp ở chiến dịch lịch sử này. Nếu giáo viên nói "ta tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch" thì học sinh khó hình dung ra nó nhiều như thế nào ? Khi xem đoạn video này, học sinh nhận thức được sự vĩ đại của chiến dịch. Giáo viên đưa ảnh thành phố Điện Biên hôm nay để học sinh thấy được sự lao động cần cù của nhân dân đã biến vùng đất hoang tàn thành xinh tươi như hôm nay.

Qua dạng bài chính trị, kinh tế, văn hóa của chương trình. Do dạng bài này có đặc thù là học sinh không thể trực quan sinh động (video, hình ảnh) như dạng bài chiến tranh và tư liệu không nhiều nên "công thức" hơi có sự khác biệt. Ở bước 3 - nó xuất hiện nhiều slide chữ (kênh chữ) và hình ảnh, đôi khi có đính kèm sơ đồ tổ chức (đối với dạng bài chính trị). Đó là những hình ảnh vô tri vô giác, nếu giáo viên dùng lời giảng kết hợp với các slide và hình ảnh thì bài sẽ rất ấn tượng.

Tác giả chọn mục II (Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế) của Bài 9 (Lịch sử 9): *Nhật Bản*, làm ví dụ cụ thể cho dạng bài kinh tế. Ở mục này, bước 1 thì tác giả xác định là: diễn biến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản, nguyên nhân của sự phát triển đó. Trong bước 3, khác với dạng bài chiến tranh phải dùng video, phần mềm thì ở mục này, giáo viên thiết kế kịch bản bằng các slide thông tin liên quan đến nội dung của bài dạy, các slide hình ảnh (hình *tàu chạy trên đệm từ của Nhật Bản, Trồng trọt theo phương pháp sinh học*…[1] và vài hình ảnh lấy trên internet) và đặc biệt là có biểu đồ sự phát triển kinh tế Nhật Bản (thanh công cụ vẽ ở trong word) => giúp học sinh thấy được quá trình phát triển kinh tế và lý giải được nguyên nhân phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1950 – 1973.

Dạng bài chính trị cũng là dạng bài có áp dụng các bước trong dạy học bằng công nghệ thông tin. Ở chương trình Lịch sử lớp 6 đến lớp 8, dạng bài này được dạy bằng cách vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước (chính trị) và các chính sách của nó – đối nội và đối ngoại:

Ví dụ, Bài 10: *Nhà Lý đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước* (Lịch sử 7), thì giáo viên lấy mục I (Sự thành lập nhà Lý) là cụ thể. Trong mục 1 này, giáo viên giúp học sinh nắm nội dung cơ bản là sự thành lập nhà Lý, việc nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và tổ chức bộ máy nhà nước. Tài liệu sẽ được kiếm ở sách giáo khoa và internet. Trong bước 3, giáo viên thiết kế kịch bản là các slide kênh chữ (kiến thức cơ bản), bản đồ nhà Lý dời đô ra Đại La (học sinh giải thích ý nghĩa của việc dời đô) và một slide sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Lý: *Vua => Đại thần (văn, võ) => Lộ, phủ => Huyện => Hương, xã*[2] và cho học sinh nhận xét về bộ máy nhà nước thời Lý – có thể so sánh với thời Ngô đến Tiền Lê.

[1] Xem chi tiết trong Trịnh Đình Tùng (2009), *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa lịch sử THCS* – phần Lịch sử thế giới, Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 191 – 193.

[2] Xem chi tiết trong Đinh Ngọc Bảo (2012), *Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Lịch sử 7*, NXB ĐHSP, tr. 60 – 61.

Qua những dẫn chứng vừa chứng minh, tác giả có thể kết luận: đây là "công thức chung" khi tiến hành soạn giảng 1 bài giảng lịch sử cụ thể[3]. Tuy nhiên khi bắt đầu áp dụng thì "công thức" này có sự biến đổi khác nhau tùy theo dạng bài mà nó được áp dụng. Ví dụ, với dạng bài chiến tranh thì bước 2 và 3 có sự thay đổi: nhiều tư liệu, hình ảnh (những tư liệu này lấy từ sách và internet). Ở bước 3, tính sáng tạo của giáo viên được thể hiện qua việc dùng các slide hình ảnh, *sử dụng các phần mềm thông dụng* như Ultra Videos Splitter, Jet Audio, Media Player Classic… để xử lý các video lấy từ internet về. Với dạng bài chính trị, kinh tế hay văn hóa – xã hội, bước 2 bị hạn chế (vì có ít tư liệu về các lĩnh vực đó). Tuy nhiên, bước 3 có sự thay đổi, đó là sự xuất hiện nhiều slide chữ (kênh chữ) và hình ảnh, đôi khi có kèm biểu đồ phát triển kinh tế (dạng bài kinh tế) hay sơ đồ bộ máy nhà nước (dạng bài chính trị) do chính giáo viên *tự vẽ* (làm thủ công) mà không có sự hỗ trợ của phần mềm chuyên dụng.

3. Kết quả nghiên cứu, bình luận và kiến nghị

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học bằng công nghệ thông tin, nhiều trường THCS ở các địa phương trong phạm vi cả nước đã ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học và đạt nhiều kết quả trong giáo dục bộ môn lịch sử:

+ Về phía giáo viên, việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp rất nhiều trong việc giảng dạy, học tập bộ môn lịch sử. Hiện nay, số lượng giáo viên giảng dạy giáo án bằng công nghệ thông tin tăng vọt và đã có 100 % giáo án được soạn bằng vi tính, nhất là ở các trường lớn như THCS Phan Tây Hồ (Gò Vấp), THCS Dương Bá Trạc (quận 8), THCS Khánh Hội A (quận 4)... Hơn thế nữa, một số thầy cô đã học hỏi kinh nghiệm công nghệ thông tin từ sách vở, từ đồng nghiệp và bạn bè để nâng cao trình độ tin học của mình. Nếu có óc thẩm mỹ và khả năng sáng tạo phong phú, giáo viên sử dụng các phần mềm và chương trình chuyên dụng đưa vào bài giảng, sửa chữa vài lỗi kỹ thuật nhỏ để cho ra bài giảng hoàn chỉnh.

+ Về phía học sinh, do tư duy của học sinh đang phát triển theo quy luật: ***từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và thực tiễn***, nên việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học tỏ ra có hiệu quả rất lớn trong việc giáo dục học sinh qua 3 mặt là giáo dục, giáo dưỡng và phát triển. *Về mặt giáo dục*, sử dụng công nghệ thông tin với nhiều hình ảnh, hiệu ứng đa dạng phong phú được giáo viên thể hiện rất linh hoạt trên máy tính thì học sinh lĩnh hội kiến thức dễ dàng, hiểu rõ bản chất của lịch sử và tránh "hiện đại hóa bộ môn lịch sử". Theo các chuyên gia, nếu dạy theo phương pháp truyền thống thì có 90% tiếp nhận qua tai, 10 % qua mắt và cuối cùng rơi vào trạng thái mất tập trung [4, tr 455]. Nhưng nếu các em vừa nghe giảng, vừa phối hợp các hoạt động khác (huy động nhiều giác quan một lúc) thì kết quả ghi nhớ của học sinh đạt 92 %. Ví dụ, dạy bài *Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước* (Lịch sử 9), giáo viên sử dụng các video về chiến dịch Tây Nguyên, Huế – Đã Nẵng và Hồ Chí Minh. Đoạn phim với lời thuyết minh cụ thể sẽ giúp các em như được chứng kiến sự kiện lịch sử vừa diễn ra và có ấn tượng sâu sắc về lịch sử. *Về mặt giáo dưỡng*, thiết kế bài có hiệu ứng đa dạng giúp các em bộc lộ tư tưởng, tình cảm của mình với bài mà giáo viên đang giảng. Ví dụ, khi quan sát hình ảnh Mỹ - Diệm tàn sát đồng bào Nam Bộ, kết hợp lời gợi mở của thầy sẽ làm nảy sinh trong các em tình cảm yêu mến quần chúng nhân dân, căm thù quân xâm lược; hay hình ảnh nghĩa quân bị Pháp giết hại trong khởi nghĩa Yên Thế, lời nói của thầy cũng làm học sinh xúc động, bộc lộ tâm tư, tình cảm… *Về mặt phát triển*, trên cơ sở lĩnh hội 2 mục tiêu ban đầu (giáo dục và giáo dưỡng) thì công nghệ thông tin giúp các em hoàn thiện các kỹ năng

[3] Ở đây, tác giả lưu ý: đây là cách thiết kế một dạng bài lịch sử cụ thể trong một bài học cụ thể chứ không thiết kế toàn bộ chương trình THCS, có sự so sánh giữa các bước về cách thể hiện để giúp độc giả nhận rõ quy trình soạn giảng 1 bài dạy lịch sử bằng CNTT bao gồm các bước – "*công thức chung"* cho nhiều loại bài, nhưng nó khác nhau ở cách thể hiện.

quan sát, tư duy, phân tích, đánh giá… một sự kiện lịch sử cụ thể qua bài học bằng công nghệ thông tin của giáo viên. Chẳng hạn, khi cho học sinh tìm hiểu Bài 16: *Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 – 1925* (Lịch sử 9), giáo viên xây dựng bản đồ "Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1941)"; trên bản đồ đó sẽ chèn vào vài đoạn video liên quan đến hoạt động của Bác ở Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc… Khi giảng bài, giáo viên dùng lời giảng kết hợp hệ thống câu hỏi gợi mở sẽ giúp học sinh đi từ "biết" tới "hiểu" hoạt động cách mạng của Bác, từ đó có tình cảm sâu sắc. Thông qua quan sát kênh hình (nghe – nhìn), học sinh sẽ phát triển trí nhớ, tưởng tượng; có khả năng tư duy, phân tích và tổng hợp vấn đề, so sánh sự kiện để đưa ra nhận xét…

Chính vì những tác dụng to lớn trong việc giáo dục lịch sử nên công nghệ thông tin ngày càng tỏ ra có ưu thế trong việc dạy học, nhất là việc thay đổi phương pháp từ dạy học truyền thống sang dạy học tích cực (dạy học lấy học sinh làm trung tâm, giáo viên là người tổ chức – hướng dẫn trong tiết dạy). Về *ưu điểm*, công nghệ thông tin giúp giáo viên tổ chức tiết dạy học phù hợp, xử lý tốt tình huống và tạo được sự tương tác hai chiều trong lớp học: *giáo viên – học sinh và ngược lại*. Điều này phù hợp với quan điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì "***học*** là quá trình thu nhận thông tin có định hướng, có sự tái tạo và phát triển thông tin; ***dạy*** là quá trình phát thông tin và giúp người học thực hiện quá trình trên một cách có hiệu quả" [3, 27]. Ngoài ra, với hình ảnh sinh động, phong phú của bài giảng sẽ giúp học sinh tiếp thu kiến thức tốt hơn, góp phần hình thành tư tưởng – tình cảm và các kỹ năng học tập theo hướng "phát huy tính độc lập, sáng tạo" cho học sinh. Tuy vậy, công nghệ thông tin trong dạy học cũng có *khuyết điểm* nhất định. Do trình độ sử dụng tin học còn hạn chế nên giáo viên rất lúng túng khi giảng bài bằng công nghệ thông tin. Giáo viên tập trung quá nhiều vào hình ảnh, video mà xao nhãng việc truyền đạt kiến thức; còn học sinh thì chỉ chăm chú vào xem hình ảnh và videos, không nghe giảng… nên hiệu quả không cao. Mặt khác, do phụ thuộc nhiều vào công nghệ thông tin nên giáo viên không chắt lọc tư liệu, dẫn tới bài giảng bị loãng đi (phản tác dụng do quá nhiều tư liệu, sắp xếp các ý trong bài không khoa học), học sinh không chú ý nghe bài – hiệu quả thấp.

Với những ý kiến như thế, tác giả có đôi lời kiến nghị như sau:

Thứ nhất, ngành giáo dục Thành phố cần có chính sách đầu tư vốn để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường. Khi máy móc hết thời gian sử dụng, hỏng hóc thì nhà trường nên đầu tư kinh phí sửa chữa và thay thế, vì nếu máy nhòe và hình ảnh chưa tốt sẽ làm ảnh hưởng đến giờ học của học sinh. Phòng học phải có hệ thống cách âm chuẩn vì trong giáo án có CNTT đôi khi có âm thanh gây ảnh hưởng đến phòng lân cận.

Thứ hai, ngoài khả năng chuyên môn vững, giáo viên phải tự trang bị trình độ vi tính phù hợp để giảng dạy tốt và hiệu quả. Một khi sử dụng thành thạo, giáo viên nên học hỏi các thủ thuật làm việc với máy của đồng nghiệp và các tài liệu vi tính, đồng thời nghĩ ra những ý tưởng mới lạ để sáng tạo cho bài giảng. Đặc biệt, giáo viên có thể dùng các phần mềm chuyên dụng như Powerpoint, Flash, Photoshop… để thiết kế, sáng tạo cho bài giảng của mình. Trong chừng mực nào đó, phải tổ chức các buổi thảo luận, họp để thảo luận, đóng góp ý kiến để từ đó giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

Thứ ba, tùy theo tình hình học sinh ở từng khối lớp và khả năng tư duy, tiếp thu của học sinh mà giáo viên có thể thay đổi *cách thức truyền đạt* và *nội dung bài học* sao cho học sinh có thể tiếp thu bài học một cách nhanh nhất; đồng thời để học sinh thoát khỏi lối suy nghĩ là học Lịch sử là phải học thuộc lòng và dành thời gian nhiều hơn cho việc tìm hiểu, học tập bộ môn lịch sử.

Thứ tư, trường học và các cơ quan nên tổ chức các cuộc thi về giảng dạy bằng công nghệ thông tin (thao giảng, thiết kế bài giảng E-learning, Tự hào Sử Việt…) để phát hiện, vinh danh các giáo viên đạt kết quả cao trong các cuộc thi dạy học bằng công nghệ thông tin. Lựa chọn

trong các cuộc thi những bài giảng bằng công nghệ thông tin cực tốt để đưa lên internet (You Tube, Violet, Yume…) và các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến cho giáo viên các nơi khác đón xem và học hỏi kinh nghiệm - ứng dụng vào giảng dạy bộ môn của mình.

Cuối cùng, để ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử ở trường THCS trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, hệ thống trường THCS trên phạm vi cả nước nói chung thành công và hiệu quả thì cần có sự đồng thuận của Ban Giám hiệu và toàn thể giáo viên của trường. Khi sử dụng, giáo viên phải tuân thủ các nguyên tắc trong soạn giảng giáo án, tránh lạm dụng và mất nhiều thời gian vào video, hình ảnh mà không kiểm soát nội dung phải truyền đạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Ngọc Bảo (2004), *Lý luận dạy học ở trường trung học cơ sở* (giáo trình đào tạo giáo viên hệ cao đẳng sư phạm), Hà Nội.

[2] Chính phủ Việt Nam (1993), *Tài liệu lưu tại Văn phòng Chính phủ,* "Nghị quyết về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90".

[3] Phan Thế Kim (1999), *Nhập môn Sử học*, Tập Bài giảng, khoa Lịch Sử, trường ĐHSP Tp.HCM.

[4] Phan Ngọc Liên (2003), *Lịch sử và giáo dục Lịch sử*, NXB CTQG Hà Nội.

[5] Huỳnh Minh Trí (chủ biên) (2006), *Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học* (tài liệu lưu hành nội bộ), Khoa Tin học trường CĐSP Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Nguyễn Thị Thanh Xuân (2011), "Một số ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử", *Tạp chí Khoa học công nghệ, trường CĐSP Quảng Trị*.